

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 09/6/2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tố Nga và ông Nguyễn Minh Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lân – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2021/TLST –HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn S, sinh năm 1984; có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Xóm X, tổ dân phố G, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị N, sinh năm 1995; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Nơi cư trú: Khu dân cư số X, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Anh Dương Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Hồ Thị N tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND B (nay là thị trấn C), huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 25/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào Miền Nam để làm ăn, sinh sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, nguyên nhân mâu thuẫn: Vì chị N có dấu hiệu thay đổi giới tính nên xa lánh anh S, thấy vậy anh về quê làm ăn, sinh sống cùng với cha, mẹ anh để xem thời gian chị N có thay đổi không nhưng đến nay chị N đã thay đổi giới tính hoàn toàn. Anh S xét thấy, anh và chị N không thể tiếp tục chung sống

với nhau. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn Chị Hồ Thị N để ổn định cuộc sống đôi bên.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Anh S xác định, anh và chị N không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Chị Hồ Thị N: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa ... cho cha đẻ của Chị Hồ Thị N, là người ở cùng nơi cư trú với chị nhưng chị N vắng mặt không có lý do và không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại Điều 28, 68, 195, 196, 207, 208, 209, 210, 211, 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Chị Hồ Thị N không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên việc giải quyết vắng mặt chị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147, 189, 203, 220, 227, 228, 266, 273 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Anh Dương Văn S được ly hôn Chị Hồ Thị N.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Anh S xác định, anh và chị N không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí dân sự: Buộc anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn).

Về quyền kháng cáo: Anh S và chị N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn Chị Hồ Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Dương Văn S và Chị Hồ Thị N có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo anh S trình bày thì quá trình chung sống của vợ chồng anh S, sống với nhau không hạnh phúc, anh S phát hiện chị N có biểu hiện thay đổi giới tính nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh, chị sống ly thân với nhau đến nay đã gần 02 năm. Bản thân chị N không đến Tòa để hòa giải thể hiện chị không có thiện chí đoàn tụ sống chung với anh S.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Hồ Văn T trình bày: Ông là cha đẻ của Chị Hồ Thị N. Việc anh S gửi đơn ly hôn đến Tòa án thì chị N đã biết nhưng từ chối có mặt tại Tòa án để làm việc. Chị N có nói lại với vợ chồng ông là đồng ý ly hôn nhưng Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Ông đã báo cho chị N phải về Tòa án làm việc vào lúc 7 giờ 30 ngày 25/3/2021, chị N hẹn ngày nghỉ lễ 30/4/2021 về thăm nhà và đến Tòa án để làm việc nhưng có tình không đến Tòa án để làm việc.

Anh S và chị N chung sống với nhau từ năm 2017 đến năm 2019 thì không còn sống chung. Nguyên nhân là vì: chị N có dấu hiệu thay đổi giới tính, không thích sống chung với anh S nên quan hệ vợ chồng anh S, chị N ngày càng lạnh nhạt, không thể tiếp tục sống chung. Anh S và gia đình ông rất hòa thuận, thương yêu nhau, vợ chồng ông cũng hiểu chuyện của chị N thay đổi giới tính dẫn đến tính cách thay đổi và thông cảm cho anh S. Vợ chồng ông có một người con duy nhất là chị N, chị N có dấu hiệu thay đổi giới tính vợ chồng ông rất đau lòng, nhưng theo ông thì Tòa án nên giải quyết cho anh S được ly hôn với chị N ly hôn để ổn định cuộc sống của cả hai và anh S lập gia đình mới.

Trên cơ sở lời trình bày của anh Sang, ý kiến làm chứng của ông T (cha đẻ chị N), Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh S, chị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho Anh Dương Văn S được ly hôn Chị Hồ Thị N.

[3] *Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản*: Anh và chị N không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên đề nghị không giải quyết.

[4] *Về án phí*: Buộc anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn) 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[5] Anh S và chị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho Anh Dương Văn S được ly hôn với Chị Hồ Thị N.

2. *Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản:* Anh S xác định, anh và chị N không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không giải quyết.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc Anh Dương Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn) 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng anh được khấu trừ xong số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003474, ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh S có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/6/2021). Chị Hồ Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Châu Ô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Toại

